

CHÍNH PHỦ
Số: 192-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1994

NGHỊ ĐỊNH

Về ban hành quy chế khu công nghiệp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước ngày 22 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Công ty ngày 21 tháng 12 năm 1990 đã được sửa đổi bằng Luật Sửa đổi một số Điều của Luật Công ty ngày 22 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp tư nhân ngày 21 tháng 12 năm 1990 đã được sửa đổi bằng Luật Sửa đổi một số Điều của Luật Doanh nghiệp tư nhân ngày 22 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 1987 đã được sửa đổi, bổ sung bằng các Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 23 tháng 12 năm 1992 (sau đây gọi chung là Luật Đầu tư nước ngoài);

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư vào Khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1

Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế Khu công nghiệp.

Điều 2

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1995.

Điều 3

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY CHẾ

KHU CÔNG NGHIỆP

(ban hành kèm theo Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Chính phủ Việt Nam hoan nghênh và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào Khu vực công nghiệp trên cơ sở Quy chế này và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2

Khu công nghiệp quy định trong Quy chế này là Khu công nghiệp tập trung do Chính phủ quyết định thành lập, có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất công nghiệp và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp, không có dân cư sinh sống.

Điều 3

1- Trong Khu công nghiệp có các loại doanh nghiệp sau đây:

- a) Doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế.
- b) Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2- Trong Khu công nghiệp có thể có Khu chế xuất, Xí nghiệp chế xuất.

Điều 4

Trong Khu công nghiệp, các nhà đầu tư được đầu tư vào các lĩnh vực:

- 1- Xây dựng và kinh doanh công trình cơ sở hạ tầng;

2- Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm công nghiệp để xuất khẩu và tiêu thụ tại thị trường trong nước;

3- Dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp.

CHƯƠNG II

XÍ NGHIỆP KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 5

Xí nghiệp Khu công nghiệp là doanh nghiệp, xí nghiệp nói tại Điều 3 Quy chế này, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật đối với mỗi loại doanh nghiệp.

Điều 6

Xí nghiệp Khu công nghiệp có các quyền:

- 1- Thuê đất trong Khu công nghiệp để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất kinh doanh;
- 2- Sử dụng có trả tiền các công trình cơ sở hạ tầng, các tiện nghi, tiện ích công cộng, các dịch vụ trong Khu công nghiệp;
- 3- Tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với Giấy phép, Hợp đồng và Điều lệ Xí nghiệp;
- 4- Được xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp theo quy định của pháp luật;
- 5- Thuê các tiện ích công cộng, các phương tiện vận tải và dịch vụ ngoài Khu công nghiệp.

Điều 7

Xí nghiệp Khu công nghiệp có các nghĩa vụ:

- 1- Tuân thủ pháp luật, Quy chế Khu công nghiệp, Điều lệ Khu công nghiệp, Giấy phép;
- 2- Đăng ký với Ban Quản lý Khu công nghiệp về số lượng sản phẩm xuất khẩu và tiêu thụ tại thị trường trong nước;
- 3- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam;
- 4- Mở tài khoản tại Ngân hàng trên lãnh thổ Việt Nam;
- 5- Thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- 6- Thực hiện chế độ bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- 7- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi sinh, môi trường và phòng, chống cháy, nổ;

8- Thực hiện quy định về bảo vệ an ninh trật tự trong Khu công nghiệp.

CHƯƠNG III

XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 8

Chính phủ Việt Nam khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các Công ty trong và ngoài nước xây dựng và kinh doanh công trình cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp (gọi tắt là Công ty phát triển hạ tầng) được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 9

1- Công ty phát triển hạ tầng có các quyền:

- a) Tham gia vận động đầu tư vào Khu công nghiệp trên cơ sở quy hoạch phát triển đã được duyệt;
- b) Cho các doanh nghiệp nói tại Điều 3 của Quy chế này thuê lại đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong Khu công nghiệp;
- c) Kinh doanh các dịch vụ trong Khu công nghiệp phù hợp với Giấy phép và Điều lệ Công ty;
- d) Ấn định giá cho thuê đất, cho thuê hoặc bán nhà xưởng và phí dịch vụ với sự chấp thuận của Ban Quản lý Khu công nghiệp;

2- Công ty phát triển hạ tầng có các nghĩa vụ:

- a) Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp theo đúng quy hoạch, thiết kế và tiến độ được duyệt. Nếu vì lý do bất khả kháng và có lý do chính đáng khác mà Công ty không hoàn thành kế hoạch xây dựng theo tiến độ dự kiến thì ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi hết thời hạn quy định, Công ty phải xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gia hạn xây dựng. Nếu quá thời hạn, Công ty không xin phép gia hạn hoặc không được phép gia hạn thì phần đất không sử dụng bị thu hồi;
- b) Duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động của Công ty;
- c) Bảo đảm vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi sinh, môi trường trong Khu công nghiệp thuộc trách nhiệm của Công ty.